

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2017/HSST
Ngày: 04-10-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Hồng Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Bà Nguyễn Thị Thúy Liễu

2/. Ông Nguyễn Văn Thiêm

-Thư ký phiên tòa: Bà Sơn Thị Hồng Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Tú Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2017/TLST-HS, ngày 18 tháng 9 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/QĐXXST-HS, ngày 22 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Liêu Thị T sinh năm 1986; tại Trà Vinh; trú tại ấp H, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa không biết chữ; con ông Liêu Văn Sốc và bà Thạch Thị Xiêng; tiền án không; tiền sự không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01 tháng 8 năm 2017 đến nay.

Bào chữa bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bị cáo ông Diệp Minh Trường Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh.

Người bị hại: Anh Kim Văn T, sinh năm 1980 (vắng mặt có lý do)

Chị Trần Ngọc Đ, sinh năm 1979 (vắng mặt có lý do)

Trú tại: ấp H, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 02 năm 2017 bị cáo Liêu Thị T được vợ chồng anh T thuê làm công phụ giúp gia đình. Trong quá trình giúp việc đến tháng 6/2017 khi vợ chồng anh T đi vắng nhà, chỉ còn hai người con nhỏ đang ngủ trong phòng bị cáo đang vệ sinh lau chùi bàn trang điểm vô tình làm vướng khăn vào tay cầm học tủ, bị cáo giật mạnh thì học tủ bung ra làm một số giấy tờ trong học tủ rơi xuống đất. Bị cáo lượm giấy tờ sắp xếp vô học tủ trở lại thì phát hiện có một cái bóp, bị cáo mở ra xem thấy trong bóp có nhiều tiền và một hộp đựng đồ nữ trang. Bị cáo Liêu Thị T nảy sinh ý định lấy trộm tài sản của vợ chồng anh T, lợi dụng lúc vợ chồng anh T vắng nhà và hai người con anh T đang ngủ, bị cáo lấy 30.000.000 đồng, đem cất giấu trong cốp xe, vài ngày sau bị cáo sử dụng số tiền lấy trộm được mua vật tư xây dựng sửa chữa nhà và mua một số đồ vật dụng để sử dụng trong gia đình hết 20.000.000 đồng. Khi phát hiện vợ chồng anh T biết bị mất tiền, ngày 19/6/2017 bị cáo đến cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành tự thú và giao nộp 10.000.000 đồng. Ngày 24/8/2017 bị cáo tiếp tục nộp tại Cơ quan điều tra số tiền còn lại 20.000.000 đồng hoàn trả cho người bị hại.

Theo bản Cáo trạng số: 45/VKS-HS, ngày 18/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Liêu Thị T, về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Sau khi phân tích tính chất nội dung vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo và đưa ra những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo, Vị đã khẳng định bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Liêu Thị T, về tội trộm cắp tài sản là có căn cứ đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, h, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu nên không đề nghị giải quyết.

Về án phí: Do bị cáo Liêu Thị T thuộc diện hộ nghèo đề nghị xem xét miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bị cáo Liêu Thị T thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa bị cáo Liêu Thị T khai nhận, bị cáo là người làm công cho vợ chồng anh T, vào tháng 6/2017 lợi dụng vợ chồng anh T vắng nhà, trong lúc làm vệ sinh phòng ốc phát hiện tiền để trong tủ, bị cáo lấy trộm 30.000.000 đồng về mua vật liệu xây dựng sửa chữa nhà ở và mua sắm một số đồ vật vụng sinh hoạt trong gia đình, khi nhận biết vợ chồng anh T phát hiện biết mất tiền, bị cáo đến Cơ quan Công an đầu thú. Ngoài ra bị cáo không có thay đổi, bổ sung, sửa chữa gì thêm so với lời khai ban đầu tại Cơ quan điều tra.

Lời khai nhận tội của bị cáo Liêu Thị T là phù hợp với lời khai người bị hại, phù hợp với biên bản tự thú 19/6/2017 tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Xét có đủ cơ sở kết luận bị cáo Liêu Thị T, phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Bị cáo là thanh niên có nghề nghiệp thu nhập ổn định, bị cáo đã nhận biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng với bản chất ích kỷ hẹp hòi có tính tham lam, lợi dụng sự sơ hở của vợ chồng anh T bị cáo lén lút lấy trộm tài sản của vợ chồng anh T 30.000.000 đồng mang về sử dụng chung cho gia đình.

Tuy nhiên cũng cần xem xét, sau khi phạm tội bị cáo đến Cơ quan điều tra đầu thú, khắc phục tòa bộ hậu quả cho vợ chồng anh T, tại cơ quan điều tra và tại tòa hôm nay bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản thiệt hại không lớn, bị cáo thuộc dạng hộ nghèo, không biết chữ kém am hiểu về pháp luật, nên xem đây là tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xử án xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hành vi của bị cáo không còn nguy hiểm cho xã hội. căn cứ Điều 60 Bộ luật Hình sự, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đảm bảo cho việc cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

Xét lời bào chữa của vị Trợ giúp viên pháp lý bào chữa bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

Xét đề Nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nội dung vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu bồi thường Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Áp dụng điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Liêu Thị T thuộc dạng hộ nghèo ở xã nghèo xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Liêu Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, h, p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46 Điều 60 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Liêu Thị T 01 (một) năm tù cho hưởng án treo

Thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày án sơ thẩm đã tuyên án.

Giao bị cáo Liêu Thị T cho Ủy ban nhân dân xã Đa Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh và gia đình theo dõi giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành phạt.

Trường hợp bị cáo Liêu Thị T có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu bồi thường Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Áp dụng điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự và và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Liêu Thị T.

Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho bị cáo Liêu Thị T biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi cư trú, để xin tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Trà Vinh;
-Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
-VKSND huyện Châu Thành;
-Công an huyện Châu Thành;
-THADS huyện Châu Thành;
-Bị cáo, bị hại, người liên quan;
-Lưu hồ sơ;

DIỆP HỒNG TÂN